

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 1078/2018/TLST-DS, ngày 28 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Văn H, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Số A, Ấp 1, xã A.P.T, huyện B.C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Công ty TNHH R.

Địa chỉ: Đường N.T.T, Phường U, quận P.N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Thái Văn V, sinh năm 1960

Địa chỉ: Đường B.T.H, phường A.P, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Nguyên N, sinh năm 1981 theo văn bản ủy quyền số 06/GUQ-06 ngày 02/01/2020.

Địa chỉ thường trú: Đường N.C.C, phường C.K, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: Đường N.T.T, Phường U, quận P.N, Thành phố Hồ Chí Minh

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Trần Văn P, sinh năm 1970;

- Bà Trần Thị H', sinh năm 1968;

Cùng cư trú: Số A, Ấp 1, xã A.P.T, huyện B.C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Trần Văn M, sinh năm 1963;

Địa chỉ: Số B, ấp 1, xã A.P.T, huyện B.C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Công ty TNHH R có nghĩa vụ thanh toán cho các đồng thừa kế của bà

Trần Thị T' gồm ông Trần Văn M, bà Trần Thị H', ông Trần Văn P và Trần Văn H 3.000.000.000 đồng (Ba tỷ đồng).

Phương thức giao nhận tiền như sau:

- Lần 1: Công ty sẽ thanh toán cho các đồng thừa kế của bà T' gồm ông Trần Văn M, bà Trần Thị H', ông Trần Văn P và Trần Văn H số tiền 600.000.000 đ (Sáu trăm triệu đồng) ngày 08/01/2020 bằng tiền mặt.

- Lần 2: Công ty sẽ thanh toán cho các đồng thừa kế của bà T' gồm ông Trần Văn M, bà Trần Thị H', ông Trần Văn P và Trần Văn H số tiền còn lại là 2.400.000.000 đ (Hai tỷ bốn trăm triệu đồng) ngày 09/03/2020 bằng tiền mặt là dứt điểm.

Kể từ ngày các ông bà ông Trần Văn M, bà Trần Thị H', ông Trần Văn P và Trần Văn H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu phía công ty TNHH R không trả hoặc trả không đủ số tiền trên thì còn phải chịu lãi suất trên số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Kể từ ngày công ty TNHH R thanh toán đủ số tiền nêu trên thì các ông bà Trần Văn M, bà Trần Thị H', ông Trần Văn P và Trần Văn H có nghĩa vụ bàn giao diện tích đất 3037m² tại thửa 481 tờ bản đồ số 03 (theo phân cấp nhật ngày 10/11/2008 cho bà Mai Thị Thu G - Đại diện Công ty TNHH R được Phòng Đô thị và Tài nguyên Môi trường xác nhận đối với phần diện tích đất 3037m² trên Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số 454/QSĐĐ ngày 10/10/2001 do UBND huyện B.C cấp cho bà Trần Thị T') cho công ty TNHH R.

Các bên giao nhận tiền và đất dưới sự giám sát của cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

2.2 Các bên thống nhất các nội dung sau:

- Hủy Biên bản thỏa thuận hoán đổi quyền sử dụng đất số 02/BB-2007/APT-BC ngày 29/08/2007 giữa bà Trần Thị T' và công ty TNHH R;

- Công nhận Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 194, quyền số 01/2007.TP/CC-SCT/HĐGD được Chủ tịch UBND xã A.P.T chứng thực ngày 19/09/2007;

- Công nhận phân cấp nhật ngày 10/11/2008 cho bà Mai Thị Thu G- Đại diện Công ty TNHH R được Phòng Đô thị và Tài nguyên Môi trường xác nhận đối với phần diện tích đất 3037m² trên Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số 454/QSĐĐ ngày 10/10/2001 do UBND huyện B.C cấp cho bà Trần Thị T'.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Án phí hòa giải thành:

Ông Trần Văn H không phải chịu, ông H được hoàn lại số tiền 7.592.500 đồng (Bảy triệu năm trăm chín mươi hai ngàn năm trăm đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0021036 ngày 31/10/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Công ty TNHH R phải nộp trên số tiền phải thi hành 3.000.000.000 đồng (Ba tỷ đồng) là 46.000.000 đồng (Bốn mươi sáu triệu đồng).

Các chi phí tố tụng khác: Nguyên đơn tự nguyện chịu và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TC;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TC;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu (T.20).

THẨM PHÁN

Đặng Huyền Phương